TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2018/QĐST-DS	*N, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b, khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S –Sacombank.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Địa chỉ trụ sở: 266-268 N1, phường A, Quận B, TP.Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa - Sacombank. Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H - Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro - Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 126-28-130 đường N2, phường B1, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Đồng bị đơn: - Anh Phạm Bá T1, sinh năm 1971

- Chị Đỗ Thị Đ, sinh năm 1972

Anh T1 và chị Đ đều có địa chỉ: Thôn L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Bá T1 và chị Đỗ Thị Đ phải trả cho ngân hàng Sacombank số tiền nợ tính đến ngày 09/4/2018 theo Hợp đồng tín dụng số: LD1621400092 ngày 01/8/2016 là 732.628.894^{đ} (bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm hai tám nghìn tám

trăm chín tư) đồng, bao gồm số tiền nợ gốc là 672.500.000đ (sáu trăm bảy mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền nợ lãi trong hạn 57.881.078đ (năm mươi bảy triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn không trăm bảy tám) đồng, số tiền nợ lãi quá hạn 2.247.816đ (hai triệu hai trăm bốn bảy nghìn tám trăm mười sáu) đồng.

- **Về lãi suất**: Kể từ ngày 10/4/2018 anh Phạm Bá T1 và chị Đỗ Thị Đ chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: LD1621400092 ngày 01/8/2016.

Tiếp tục duy trì tài sản bảo đảm: 01 chiếc xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: Howo, tải trọng hàng hóa: 14,400 kg, số chỗ ngồi: 2, màu sơn xanh, số loại ZZ1317; số khung: XSD4DN 826701; số máy: 130617022307; Biển kiểm soát: 36C-178.26. Trường hợp Anh Phạm Bá T1 và chị Đỗ Thị Đ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Sacombank chi nhánh Thanh Hóa có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- **Về án phí:** Anh Phạm Bá T1 và chị Đỗ Thị Đ phải nộp 16.652.577đ (mười sáu triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi bảy đồng) tiền án phí giá ngạch tài sản. Trả lại cho Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Thanh Hóa 16.741.631đ (mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm ba mốt đồng) tiền tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu số: AA/2015/0006522 ngày 27/11/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Lưu: hồ sơ 1, Vp 1. (Lll11).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình